*Tiết 40* BÀI 19. VÙNG ĐÔNG NAM BỘ (tt)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức.

* Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh của vùng.
* Phân tích được ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng.
* Phân tích được vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Năng lực.

- Phát triển năng lực tìm hiểu địa lí theo quan điểm không gian; giải thích các quá trình và hiện tượng địa lí tự nhiên, kinh tế – xã hội vùng Đông Nam Bộ.  
- Phát triển năng lực tìm hiểu địa lí thông qua tranh ảnh, bản đồ, bảng số liệu,... liên quan đến vùng Đông Nam Bộ.  
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; tự chủ, tự học để tìm hiểu các vấn đề về điều kiện tự nhiên, dân cư, kinh tế – xã hội vùng Đông Nam Bộ.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, chịu khó học tập.

- Có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên, môi trường vùng Đông Nam Bộ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Bản đồ tự nhiên, bản đồ kinh tế vùng Đông Nam Bộ.

- Các thiết bị và học liệu khác có liên quan đến nội dung bài học (tranh ảnh, video, bảng số liệu,...).

- Phiếu học tập.

**2. Học sinh:**

- Phiếu học tập.

- Giấy note.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1. Khởi động**

**a. Mục tiêu**Tạo hứng thú, kích thích trí tò mò, muốn tìm hiểu về một số ngành kinh tế còn lại của vùng cũng như tìm hiểu sự kết nối liên vùng đối với sự phát triển vùng Đông Nam Bộ. Đặc biệt tìm hiểu thế mạnh của Thành phố Hồ Chí Minh.

***b,Tổ chức thực hiện***

* Bước 1: GV yêu cầu HS đọc và suy nghĩ trả lời tình huống mở đầu như gợi ý trong SGK.
* Bước 2: GV dành một thời gian thích hợp để HS suy nghĩ.
* Bước 3: GV gọi vài HS trả lời.
* Bước 4: HS trả lời xong, GV tóm lược và dẫn dắt vào bài.

2. Hình thành kiến thức mới.

**Hoạt động 2.4. Sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế**

**a. Mục tiêu:**

- Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Đông Nam Bộ.

**b.** *Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV - HS** | **Nội dung** |
| - GV chia lớp thành 4 nhóm (tương ứng 4 tổ) yêu cầu HS dựa vào hình 18.2 và thông tin mục a, thảo luận theo cặp đôi và hoàn thành phiếu học tập số 1 và 2.  + Nhóm 1,3: PHT số 1  + Nhóm 2,4: PHT số 2  + Nhóm 3,7: PHT số 3  + Nhóm 4,8: PHT số 4  PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1   |  |  | | --- | --- | | Câu hỏi | Trả lời | | KINH TẾ BIỂN, ĐẢO |  | | Khái quát chung |  | | Sự phát triển một số ngành kinh tế |  | | Xu hướng phát triển |  |     PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2   |  |  | | --- | --- | | Câu hỏi | Trả lời | | CÂY CÔNG NGHIỆP VÀ CÂY ĂN QUẢ |  | | Khái quát chung |  | | Sự phát triển cây CN, ăn quả |  | | Phân bố |  |   - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm và hoàn thành PHT.  - HS trả lời, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và chuẩn hoá kiến thức.  - GV chiếu một số hình ảnh và giới thiệu về sự phát triển ngành dịch vụ khu vực Đông Nam Bộ.  \*GV mở rộng: Việc tăng cường kết nối liên vùng không chỉ giúp Đông Nam Bộ phát triển mà còn góp phần thúc đẩy các vùng khác cùng phát triển. Trong bối cảnh hiện nay, muốn phát triển kinh tế, cần có sự hợp tác giữa các vùng. | **4. Sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế.**  **c. Kinh tế biển, đảo:**  – Giao thông vận tải biển: phát triển hệ thống cảng biển trung chuyển quốc tế và trong nước, các dịch vụ hậu cần cảng biển  – Khai thác khoáng sản biển: dầu thô và khí tự nhiên  – Du lịch biển đảo: nhiều bãi tắm đẹp, khu du lịch sinh thái, bảo tồn thiên nhiên hình thành và phát triển.  – Khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản gắn kết với dịch vụ thương mại nghề cá và chế biến xuất khẩu.  **d. Phát triển cây công nghiệp và cây ăn quả:**  - Cây công nghiệp lâu năm: vùng chuyên canh cây CN lâu năm giá trị cao, thế mạnh cao su, điều,..  - Cây công nghiệp hàng năm: lạc, đậu tương, mía,.. là thế mạnh.  - Cây ăn quả nhiệt đới: sầu riêng, chôm chôm, măng cụt, mẵng cầu,.. phát triển mạnh |

**Hoạt động 2.5. Ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng**

**a. Mục tiêu:**  Phân tích được ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng.

**b.Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **\*** GV chia lớp thành các nhóm đôi, yêu cầu HS đọc thông tin trong bài, suy nghĩ thảo luận nhóm 5 phút để trả lời theo nội dung sau: Phân tích ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển vùng Đông Nam Bộ.  \*HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  \* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.  GV mở rộng:  **Nâng cao hiệu quả hoạt động logistics**  Theo Bộ Giao thông Vận tải, về đường bộ, việc hình thành tuyến cao tốc Bắc - Nam, các tuyến cao tốc nối Tp. Hồ Chí Minh với các cửa ngõ, đầu mối giao thông quan trọng, các đường vành đai thuộc khu vực Tp. Hồ Chí Minh và hai trục dọc, ba trục ngang tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long cùng với 52 tuyến quốc lộ dài khoảng 6.406 km sẽ đảm nhận vai trò gom hành khách, hàng hóa để kết nối liên vùng.  Về đường thủy nội địa, tiếp tục đầu tư, nâng cấp các cảng thủy nội địa, phát triển hành lang đường thủy và logistics phía Nam, đưa vào cấp kỹ thuật các luồng tuyến vận tải thủy nội địa chính, hiện đại hóa thiết bị bốc dỡ tại cảng sông.  Đại diện lãnh đạo tỉnh Đồng Nai cho biết, bên cạnh sân bay Long Thành, năm 2024, Đồng Nai sẽ có thêm cảng biển Phước An. Các dự án khi đi vào hoạt động sẽ góp phần tạo lập và thúc đẩy động lực tăng trưởng mới. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sẽ có thêm nhiều thuận lợi trong việc xuất - nhập khẩu hàng hóa, ngân sách tỉnh cũng có thêm những nguồn thu lớn. | **5. Ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng:**  - góp phần phát huy tiềm năng và thế mạnh của vùng, khắc phục tình trạng phát triển manh mún, giúp nâng cao mức sống người dân.  - hướng đến các hoạt động xúc tiến và thu hút đầu tư, huy động nguồn lực, góp phần tăng cường mối liên kết hai chiều giữa Đông Nam Bộ và các vùng khác. |

**Hoạt động 2.6. Vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh**

**a. Mục tiêu:**  Phân tích được vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh

**b.Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của GV-HS*** | ***Nội dung cần đạt*** |
| * Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào thông tin trong mục 6, hãy phân tích vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh. GV sử dụng hình ảnh, bảng số liệu, diễn giảng,... để HS thấy được vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh. * Bước 2: HS trao đổi theo cặp để trả lời câu hỏi. * Bước 3: Đại diện một số cặp trả lời. * Bước 4: GV chuẩn hoá kiến thức về vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh. | **6. Vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh:**  - Là đô thị đặc biệt, trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ của cả nước.  - Đóng góp trên 20% GDP cả nước và khoảng 48% GRDP vùng Đông Nam Bộ (năm 2021).  - Dẫn đầu cả nước về số dự án và tổng vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài  - Thành phố Hồ Chí Minh đầu tàu, có sức hút và sức lan tỏa lớn, thúc đẩy phát triển kinh tế đối với vùng Đông nam Bộ, vùng kinh tế trọng điểm phía nam. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.**

**a. Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới.

**b.Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

1. GV tổ chức trò chơi “Ai là triệu phú”

**Câu 1. Ngành công nghiệp có thế mạnh hàng đầu ở vùng Đông Nam Bộ là**

A. sản xuất điện. B. khai thác và chế biến dầu khí.

C. chế biến thuỷ sản ướp đông. D. sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy.

**Câu 2. Cây công nghiệp nào sau đây ở vùng Đông Nam Bộ chiếm diện tích lớn** **nhất cả nước?**

A. Cây cao su và cây điều. B. Cây cà phê và cây hồ tiêu.

C. Cây dừa và cây mắc ca. D. Cây mía và cây thuốc lá.

**Câu 3. Tăng cường kết nối liên vùng giúp Đông Nam Bộ**

A. thu hút được đầu tư từ các vùng. B. hạn chế di dân tới các vùng khác.

C. ít phụ thuộc vào các vùng nguyên liệu. D. mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hoá.

**Câu 4. Ý nào sau đây không phải là vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh?**

A. Trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước. B. Thu hút vốn đầu tư lớn nhất cả nước.

C. Đầu não chính trị của cả nước. D. Trung tâm lớn về khoa học, giáo dục.

2. Dựa vào hình 19.3 hãy kể tên các ngành công nghiệp phát triển trung tâm công nghiệp tp HCM. Đánh giá vị trí trung tâm CM tp HCM

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

\* HS dựa vào kiến thức đã học, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

**4. Hoạt động 4. Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b.Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi cho HS: Viết 1 bài báo cáo ngắn về sự phát triển kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh trong 20 năm gần đây.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

\* HS suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình

\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

\* Hướng dẫn về nhà.

- Ôn tập lại toàn bộ kiến thức đã học trong bài 19

- Chuẩn bị cho tiết thực hành: Tìm hiểu về vùng kinh tế trọng điểm phía Nam:

+ Tên các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: diện tích, dân số của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

+ Trình bày một số thế mạnh nổi trội của vùng về vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, nguồn lao động, sơ sở hạ tầng, vốn đầu tư,..

+ Kể tên một số ngành kinh tế tiêu biểu.

+ Vai trò của vùng đối với nền kinh tế cả nước.

\* Lưu ý: HS cần tìm hiểu thông tin trên internet, sách báo, thông tin tham khảo trong SGK.

- HS làm việc cá nhân, mỗi HS viết một bản báo cáo theo hướng dẫn của GV.